

LƯƠNG THỊ THÚY

Digitally signed by LƯƠNG THỊ THÚY
DN: C=VN, S=NINH BÌNH, L=đường Hoàng Diệu
phường Thanh Bình TP Ninh Bình, O=Công ty Cổ
phần nhiệt điện Ninh Bình, OU=Công ty Cổ phần
nhiệt điện Ninh Bình, CN=LƯƠNG THỊ THÚY,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:164162341
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.12 15:24:18+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.1

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Ninh Bình, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Số: 502 /NBTPC- TCKT
V/v: Báo cáo tài chính bán niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : CTCP Nhiệt điện Ninh Bình
2. Mã chứng khoán : NBP
3. Địa chỉ trụ sở chính : Số 1A - Đường Hoàng Diệu – P.Thanh Bình-TPNB
4. Điện thoại : 0229 2210 537 Fax : 0229 3873 762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Thị Thúy - Người được UQCBTT.
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của CTCP Nhiệt điện Ninh Bình đã kiểm toán được lập bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) lập vào ngày 12 tháng 8 năm 2022 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
 - 6.2 Bản giải trình chênh lệch KQSXKD 6 tháng đầu năm 2022 so với 6 tháng đầu năm 2021.
 - 6.3 Bản giải trình thay đổi các mã chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán trước và sau kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính : <http://www.nbtpc.com.vn>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban kiểm soát
- Veb NBTPC
- Lưu VT, TCKT.
-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT/ NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT**



Lương Thị Thúy

Ninh Bình, ngày 12 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán.
Căn cứ tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình xin giải trình cụ thể như sau :

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2022	So sánh
A	B	C	1	2	3 = 2-1
1	Điện sản xuất	tr.kwh	238,85	164,68	- 74,17
2	Điện thương phẩm	tr.kwh	216,38	148,60	- 67,78
4	Tổng doanh thu	Tr đồng	409.318,72	369.898,51	- 39.420,21
4,1	Doanh thu bán điện	Tr đồng	405.996,22	367.434,41	- 38.561,81
4,2	Doanh thu hoạt động khác	Tr đồng	3.322,50	2.464,10	- 858,40
5	Tổng chi phí	Tr đồng	407.804,67	347.767,72	- 60.036,95
5,1	Chi phí sản xuất điện	Tr đồng	405.658,43	346.006,04	- 59.652,39
	T/Đó : Nhiên liệu	Tr đồng	339.161,41	256.411,62	- 82.749,79
	Chi phí khác còn lại	Tr đồng	66.497,02	89.594,42	23.097,40
5,2	Chi phí SXKD hoạt động khác	Tr đồng	2.146,24	1.761,68	- 384,56
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	1.514,05	22.130,79	20.616,74
6,1	Sản xuất điện	Tr đồng	337,79	21.428,37	21.090,58
6,2	Hoạt động kinh doanh khác	Tr đồng	1.176,26	702,42	- 473,84
7	Chi phí thuế TNDNN hiện hành	Tr đồng	272,02	4.433,45	4.161,43
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	1.242,03	17.697,34	16.455,31



- Sản lượng điện 6 tháng đầu năm 2022 phát thấp hơn 74,17 Tr.kwh so với 6 tháng đầu năm 2021 là do : Công ty là đơn vị phát dịch vụ phụ trợ nên việc phát sản lượng phụ thuộc vào trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia huy động.

- Doanh thu sản xuất điện 6 tháng đầu năm 2022 giảm 39.420,21 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2021 doanh thu giảm chủ yếu là doanh thu bán điện giảm 38.561,81 triệu đồng.

Nguyên nhân là do sản lượng điện phát thấp hơn 6 tháng đầu năm 2021 là 74,17 Tr.kwh.

Tổng chi phí sản xuất điện giảm 60.036,95 triệu đồng trong đó:

Do các nguyên nhân sau :

+ Chi phí nhiên liệu giảm 82.749,79 triệu đồng nguyên nhân là do sản lượng điện phát thấp hơn so với 6 tháng đầu năm 2021 là 74,17 tr.kwh từ đó dẫn đến chi phí nhiên liệu giảm.

+ Chi phí khác còn lại tăng 23.097,40 triệu đồng là do công ty phân bổ tiền lương bằng 100 % lương kế hoạch và chi phí sửa chữa lớn 6 tháng đầu năm theo kế hoạch.

+ Còn 6 tháng đầu năm 2021 công ty phân bổ tiền lương bằng 80 % lương kế hoạch và chi phí sửa chữa lớn 6 tháng đầu năm phát sinh ít chủ yếu công tác sửa chữa vào quý 3 /2021.

Lợi nhuận trước thuế tăng 20.616,74 triệu đồng là do nguyên nhân chủ yếu sau :

6 tháng đầu năm 2022 Công ty ký được Hợp đồng bổ sung sửa đổi số 04 ký ngày 16/6/2022 giữa Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình và Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo đơn giá cố định là : 165.928,08 đồng/kw/tháng. Còn 6 tháng đầu năm 2021 Công ty đang tạm tính doanh thu theo đơn giá cố định là : 89.881,4 đồng/kw/tháng.

Phần chênh lệch doanh thu từ tháng 01 đến tháng 04 năm 2022 Công ty đã hạch toán vào tháng 6 năm 2022.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2022 tăng hơn so với 6 tháng đầu năm 2021.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban kiểm soát
- Veb NBTPC
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN
NINH BÌNH
TP. NINH BÌNH, T. NINH BÌNH
H. T. NINH BÌNH
MSDN: 2102000000-CTCP
283.389-CTCP
H. T. NINH BÌNH

Trình Văn Đoàn

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
Số 504 /NBTPC/TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 12 tháng 08 năm 2022

BẢN GIẢI TRÌNH
CHÊNH LỆCH MỘT SỐ MÃ CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CĐKT
SỐ LIỆU TRƯỚC VÀ SAU KIỂM TOÁN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Kính gửi : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020 /TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm 2022 đã được kiểm toán.
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình xin giải trình các mã chỉ tiêu BCĐKT thay đổi cụ thể như sau:
Đơn vị tính : Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	So sánh
A	B	1	2	3=2-1
	Tổng nguồn vốn	455.594,31	455.594,31	-
1	Mã chỉ tiêu 300 Bảng cân đối kế toán	196.932,38	177.634,13	- 19.298,25
2	Mã chỉ tiêu 315 Bảng cân đối kế toán	19.900,94	241,44	- 19.659,50
3	Mã chỉ tiêu 319 Bảng cân đối kế toán	26.697,04	7.398,79	- 19.298,25
4	Mã chỉ tiêu 321 Bảng cân đối kế toán	-	19.659,50	19.659,50
5	Mã chỉ tiêu 400 Bảng cân đối kế toán	258.661,93	277.960,18	19.298,25
6	Mã chỉ tiêu 421 Bảng cân đối kế toán	17.697,34	36.995,59	19.298,25
7	Mã chỉ tiêu 421a Bảng cân đối kế toán	- 2.657,72	19.298,25	21.955,97
8	Mã chỉ tiêu 421b Bảng cân đối kế toán	20.355,06	17.697,34	- 2.657,72

Lý do thay đổi các mã chỉ tiêu là do phân lại tài khoản cụ thể như sau :

Mã chỉ tiêu 300 thay đổi giảm đi : 19,298,25 triệu đồng do kiểm toán phân lại TK 3388 tiền cổ tức phải trả năm 2021 theo NQĐHCĐ thường niên năm 2022 sang TK 421a .

Mã chỉ tiêu 315 giảm đi : 19.659,50 triệu đồng thay đổi là do ý kiến KT phân loại lại chi phí trích trước sửa chữa lớn sang mã chỉ tiêu 321 dự phòng phải trả ngắn hạn



Mã chỉ tiêu 421 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi phân loại lại mã chỉ tiêu 319 giảm vì tiền cổ tức phải trả năm 2021 theo NQĐHCHĐ thường niên năm 2022 do chưa có Quyết định của HĐQT về ngày chi trả nên hoàn nhập về TK : 421a do vậ TK này tăng lên 19,298.25 triệu đồng

Do phân lại các tài khoản trên dẫn đến các chỉ tiêu 300 và 315, 319, 321,421 BCĐKT Tổng nguồn vốn không thay đổi

Việc điều chỉnh phân loại TK trên không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban kiểm soát
- Veb NBTPC
- Lưu VT, TCKT.

